

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Liễu Thị Ngọc P, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 7, ấp Xóm Bưng, xã Thanh T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Anh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, khu phố 4, phường B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-11-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Liễu Thị Ngọc P trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu được khoảng 01 năm, chị P và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 20-3-2015. Sau khi kết hôn, chị P và anh T sinh sống tại gia đình anh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

anh T không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng chị P đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị P và anh T đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị P và anh T không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Phúc Gia H, sinh ngày 21-02-2016. Hiện nay cháu H đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu chị Liễu Thị Ngọc P, bản sao sổ hộ khẩu anh Huỳnh Anh T, bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh Huỳnh Phúc Gia H.

Bị đơn anh Huỳnh Anh T vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Huỳnh Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Anh T.

[2] Chị Liễu Thị Ngọc P và anh Huỳnh Anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 20-3-2015, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị P thì trong thời gian chung sống giữa chị P và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị P và anh T đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh T tham gia tố tụng nhưng anh T vắng mặt

không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc anh T vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phúc và anh T là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chị P yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Phúc Gia H, sinh ngày 21-02-2016. Chị P yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, cháu Hân đang sống với chị P, chị P có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị P nuôi dưỡng, là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phúc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Liễu Thị Ngọc P như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Liễu Thị Ngọc P được ly hôn với anh Huỳnh Anh T.
 - Về con chung: Giao con chung Huỳnh Phúc Gia , sinh ngày 21-02-2016 cho chị Liễu Thị Ngọc P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp

nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Liễu Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052040 ngày 04-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hương Diệp

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp